

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

NGUYỄN KHÁNH NGUYÊN SON

**CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI MYANMAR
TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN 2015**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 62 31 02 06

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ**

Hà Nội - 2016

Công trình được hoàn thành tại:

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Đào Minh Hồng
2. GS.TS. Nguyễn Thái Yên Hương

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Phương Bình, Học viện Ngoại giao Việt Nam.

Phản biện 2: GS.TS Đỗ Tiến Sâm, Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm KHXHVN.

Phản biện 3: PGS.TSKH Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm KHXHVN.

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
hợp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu: Hai thập niên cuối thế kỷ XX, các quốc gia dân tộc tiến hành điều chỉnh chính sách đối ngoại mạnh mẽ nhằm tối đa hóa các lợi ích. Theo xu hướng trên, Trung Quốc đương nhiên không phải là ngoại lệ, mà sự điều chỉnh trong chính sách của nước này và trong mối quan hệ song phương với quốc gia láng giềng Myanmar là một minh chứng. Trong thời hiện đại với tuyên bố 6 chữ “mục lân”, “an lân”, “phú lân” vô cùng hoàn hảo, nhưng dã tâm và tham vọng nước lớn của Trung Quốc vẫn là yếu tố mang tính xuyên suốt trong mục tiêu bành trướng khu vực, lãnh đạo thế giới. Hướng tới Myanmar, trên cả những lợi ích thông thường, Trung Quốc còn tìm kiếm những lợi ích chiến lược trong mục tiêu vươn xa hai đại dương (Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương).

Chính sách của Trung Quốc đạt được nhiều thành quả lớn, song cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực cho Myanmar và khu vực. Thời gian gần đây Myanmar tiến hành Cải cách mở cửa mạnh mẽ. Nhưng, tương lai của Myanmar phần nào đó sẽ phụ thuộc nhiều vào các động thái và sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn, trong đó có Trung Quốc. Thông qua việc nghiên cứu và đánh giá chính sách Myanmar của Trung Quốc, hơn nữa, nghiên cứu những tác động chính sách tới các nước lớn, nhất là đến ASEAN sẽ có nhiều ý nghĩa lý luận, thực tiễn cho việc tham chiếu chính sách của Việt Nam trước Trung Quốc.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề: Trên cơ sở khảo cứu những tài liệu liên quan, đề tài nghiên cứu làm rõ ba nhóm vấn đề từ sau CTL: 1. Nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Trung Quốc, đặc biệt là chính sách Ngoại giao láng giềng (NGLG). 2. Những nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc với Myanmar. 3. Những nghiên cứu về quan hệ

Trung Quốc-Myanmar và những tác động đến khu vực. Kết quả khảo cứu chỉ ra sự đa dạng của các tư liệu, các quan điểm khoa học. Đặc biệt, cuốn sách Myanmar's China policy since 1948 của Giáo sư Maung Aung Myoe, là một trong những công trình nghiên cứu công phu, bài bản nhất. *Tuy nhiên, vẫn còn các hạn chế sau: i) các nghiên cứu trên chưa xác định rõ vị trí của Myanmar trong chính sách NGLG của Trung Quốc; ii) chưa làm nổi bật được vị trí của Myanmar trong tiến trình “huống Tây” của Trung Quốc; iii) chưa đề cập đến chính sách Myanmar của Trung Quốc tác động đến ASEAN; iv) chưa cập nhật mối quan hệ Trung Quốc - Myanmar đến năm 2016 và dự báo triển vọng của mối quan hệ này sau những cải cách chính trị của Myanmar.*

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu: *Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ thực chất những vấn đề cốt lõi về tính kế thừa và sự điều chỉnh chính sách Myanmar của Trung Quốc từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến 2015, từ đó nêu ra những khả năng điều chỉnh ít nhất tới 2020. Để thực hiện mục đích nghiên cứu nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu bao gồm. (1) Làm rõ những cơ sở hoạch định chính sách Myanmar của Trung Quốc từ sau CTL đến 2015. (2) Phân tích sâu quá trình thực hiện chính sách. (3) Đánh giá những tác động chính sách và dự báo những khả năng thay đổi/điều chỉnh trong chính sách.*

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: *Đối tượng nghiên cứu của đề tài là chính sách Myanmar của Trung Quốc từ sau CTL đến 2015.*

Phạm vi nghiên cứu: Khu vực không gian nghiên cứu địa lý thuộc hai nước Trung Quốc, Myanmar, trong đó có sự mở rộng ra các vùng không gian địa lý có ảnh hưởng xung quanh (chủ yếu là khu vực ĐNA, Ấn Độ Dương). *Giới hạn nghiên cứu thời gian:* Từ sau CTL,

khi chính sách NGLG của Trung Quốc được triển khai và mốc kết thúc nghiên cứu là năm 2015 khi Myanmar bước vào giai đoạn bầu cử Quốc hội mới.

5. Phương pháp và tư liệu nghiên cứu: *Phương pháp luận* được sử dụng là phép duy vật lịch sử trong triết học Mác-Lênin, chủ nghĩa Hiện thực trong quan hệ quốc tế; các *phương pháp nghiên cứu* trong quan hệ quốc tế, đặc biệt là phương pháp phân tích chính sách. Nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu đa dạng, bao gồm các nguồn tài liệu cấp I, II, các nguồn khoa học thuộc các bộ, ngành hữu quan Trung Quốc, Myanmar, Việt Nam.. trên các website đáng tin cậy.

6. Đóng góp và ý nghĩa thực tiễn của luận án: 1. Là công trình đầu tiên nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Myanmar. 2. Là một trong những công trình nghiên cứu về chính sách NGLG của Trung Quốc qua trường hợp Myanmar. 3. Cung cấp nguồn tư liệu cho những nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ Trung Quốc-Myanmar. 4. Là nguồn tư liệu cho giảng dạy về lịch sử Myanmar và chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện đại. 5. Cung cấp những dự báo về chính sách của Trung Quốc với Myanmar trên cơ sở các cấp độ phân tích quan hệ quốc tế.

7. Kết cấu của Luận án: Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án bố cục thành 3 chương 7 tiết theo quy định.

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH MYANMAR CỦA TRUNG QUỐC TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

1.1 Cơ sở lý luận định hình chính sách Myanmar của Trung Quốc

1.1.1 Quan điểm truyền thống của Trung Quốc đối với nước nhỏ - láng giềng. Trong các mối quan hệ bang giao của Trung Quốc, ngoại trừ Nga và Ấn Độ thì hầu hết các nước láng giềng của Trung Quốc là các nước nhỏ. Vì thế trong suốt chiều dài lịch sử, quan điểm “trung tâm” - ngoại vi” gắn với việc Trung Quốc áp đặt hệ thống “chư hầu – triều cống đã ăn sâu bám rễ trong cách hành xử của Trung Quốc với các nước láng giềng. Tới thời kỳ hiện đại, tư tưởng của Mao Trạch Đông phản ánh rõ quan điểm trên. Từ thời đại Đặng Tiểu Bình tới giai đoạn hiện nay, Trung Quốc xuất hiện nhiều các học thuyết lý luận chính trị mới nhằm định hình đường lối và chính sách của Trung Quốc. Tuy nhiên, ẩn dấu sâu xa trong đó vẫn là hệ tư tưởng truyền thống đại Hán, người Trung Quốc luôn có tham vọng bành trướng, tâm thế nước lớn và cách hành xử nước lớn với các nước láng giềng nhỏ xung quanh. Trong chính sách hướng tới Myanmar, hệ tư tưởng trên luôn là nhân tố mấu chốt mang tính định hướng trong cách tiếp cận và hoạch định chính sách của Trung Quốc.

1.1.2 Chính sách Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc

1.1.2.1 Cơ sở hoạch định chính sách Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc: Những thay đổi của tình hình quốc tế, khu vực sau Chiến tranh lạnh. Sau CTL, tuy tình hình thế giới và khu vực đan xen nhiều diễn biến phức tạp, song xu thế hòa bình, ổn định trở nên nổi bật. Các nước tăng cường liên kết trong bối cảnh vừa hợp tác vừa cạnh tranh tối đa hóa lợi ích. Thời cơ trên tạo cho Trung Quốc cơ hội tăng cường cải cách và hội nhập với xung quanh bằng chính sách NGLG. Trong đó, Myanmar là điểm mấu chốt trong chính sách “phá vây” của Trung Quốc. **Những đặc điểm “địa-chiến lược” châu Á của Trung Quốc.** Là quốc gia có diện tích tự nhiên rộng lớn, bao

quát với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc đại lục Á-Âu nhưng Trung Quốc có một số hạn chế “địa-chiến lược” tương đối lớn (bao quanh Trung Quốc là những cường quốc lớn nhưng thù địch như Nhật, Nga, Ấn Độ và các nước Đông Nam Á luôn có tâm lý nghi kỵ trước Trung Quốc), đặc biệt nếu so sánh với Mỹ. ***Nhân tố nội tại của Trung Quốc.*** Bước chuyển đổi trong tư duy và hành động của giới lãnh đạo ĐCSTQ: Hội nghị TW3 khóa 11/1978 xác định rõ thời đại “hòa bình và phát triển” thay cho “cách mạng và chiến tranh”. Trung Quốc lấy xây dựng và phát triển Kinh tế làm trọng tâm, lấy “bốn hiện đại hóa” làm cơ sở. ĐCSTQ xác định rõ: Một là, đặt lợi ích dân tộc cao hơn mục tiêu ý thức hệ. Hai là, nhận định xu hướng phát triển thời đại và cục diện thế giới mới. *Quá trình Cải cách mở cửa của Đặng Tiểu Bình:* Sau khi trở lại chính trường, Đặng Tiểu Bình thực hiện công cuộc Cải cách mở cửa từng bước đưa Trung Quốc thoát khỏi thời kỳ trì trệ, lạc hậu. Đây là một bước ngoặt mang tính lịch sử và có ý nghĩa then chốt sống còn của Trung Quốc.

1.1.2.2 Nội dung chính sách NGLG của Trung Quốc. **Mục tiêu** của Trung Quốc sau CTL là trụ chân vững chắc ở châu Á, lấy châu Á, cùng các nước láng giềng làm vũ đài để vươn ra thế giới. **Nhiệm vụ chính:** khôi phục và cải thiện quan hệ, hướng tới giải quyết các vấn đề tồn tại về biên giới, xây dựng các hình thức tập hợp lực lượng, tăng cường hợp tác khu vực nhằm phát huy vai trò của trung Quốc. Trung Quốc vạch ra 5 điểm thực hiện và 4 bước triển khai nội dung chính sách NGLG.

Một số đặc điểm nổi bật trong chính sách Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc với Myanmar và liên hệ với các nước láng giềng xung quanh: **Một**, tính nhất quán, kiên định và xuyên suốt trong các

tuyên bố chính sách. **Hai**, tùy theo diễn biến của môi trường, hoàn cảnh, giai đoạn và điều kiện cụ thể, chính sách của Trung Quốc sẽ có sự điều chỉnh nhanh chóng, linh hoạt, nhằm nhanh chóng thích ứng. **Ba**, sử dụng các lợi thế kinh tế, dung lượng thương mại, đầu tư, viện trợ, kết hợp cùng ngoại giao nước lớn, thậm chí phô diễn quân sự nhằm tạo ra sức ép chính sách toàn diện. **Bốn**, khi rơi vào những vấn đề nhạy cảm, nguyên thủ cấp cao thường im tiếng, tránh dư luận quốc tế. **Năm**, gây sức ép nhằm đạt mục tiêu song phương trong đàm phán liên quan tới các vấn đề tranh chấp thay vì đa phương, do lo sợ bị quốc tế hóa vấn đề, ở thế bất lợi. **Sáu**, ngôn từ tuyên bố và hành động thực tiễn thường bất nhất. **Bảy**, Hoa kiều luôn là một nhân tố then chốt giúp kết nối Trung Hoa đại lục với các nước nơi họ sinh sống và làm việc nhưng nó cũng là lực lượng có thể trở thành công cụ dễ bề bị Trung Quốc lợi dụng. **Tám**, khi cần tập hợp lực lượng, xoa dịu hoặc phân tán dư luận trong nước, nguyên thủ Trung Quốc thường tạo ra các sự kiện bất thường nhằm chia mũi nhọn ra bên ngoài, giảm đi áp lực chính trị bên trong. **Chín**, ảnh hưởng chính trị của phái quân sự bị suy giảm, dẫn tới các động thái kích động hoặc gây sự chú ý chính sách trong Trung Quốc, sẽ tác động tới an ninh khu vực. **Mười**, các quốc gia láng giềng vừa là “phên dậu” cho Trung Quốc, vừa là “bàn đạp” cho tham vọng bá quyền của Trung Quốc.

1.2 Cơ sở thực tiễn định hình chính sách Myanmar của Trung Quốc

1.2.1 Quan hệ hai nước Trung Quốc-Myanmar trong Chiến tranh lạnh. Trải qua 4 thập kỷ, mối quan hệ Myanmar-Trung Quốc trải qua 3 giai đoạn, với những diễn biến phức tạp. Dưới đây là những nét chính trong các giai đoạn. **Giai đoạn 1949-1962: Khởi đầu tốt đẹp** là khoảng thời gian các mối quan hệ diễn ra tương đối thuận lợi, suôn

sẽ trên các cấp độ song phương hai nước. **Giai đoạn 1962 – 1970: Quan hệ thăng trầm.** Chứng kiến những mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm từ chính sách “xuất khẩu cách mạng” của Trung Quốc tới Myanmar, Trung Quốc hậu thuẫn mạnh mẽ Đảng Cộng sản Miến Điện (ĐCSMD).. gây ra những tác động tiêu cực tới ổn định chính trị-xã hội của Myanmar, dẫn tới những rạn nứt và chia rẽ sâu sắc trong quan hệ hai nước. **Giai đoạn 1970 – 1991: Tiến trình hòa dịu hóa và thiết lập liên minh.** Sau khi Đặng Tiểu Bình lên nắm quyền, ông thực hiện nhiều chính sách phù hợp, chẳng hạn như: cắt giảm hỗ trợ cho ĐCSMD, giải quyết vấn đề Quốc dân đảng tại Myanmar. Sau đó vài năm là bước ngoặt Cải cách mở cửa ra đời với chính sách tiếp cận thực dụng nhằm bình thường hóa trở lại với Myanmar và nhất là khi ĐCSMD sụp đổ (năm 1989), trở thành tác nhân quan trọng, dẫn tới việc bình thường hóa giữa hai nước trở nên nhanh chóng. Tuy nhiên, nhân tố mang tính then chốt nhất vẫn là cuộc khủng hoảng và bế tắc chính trị xảy ra tại Myanmar 1988 và Trung Quốc 1989, đã mở đường cho cả hai bên tiến tới bắt tay, tạo dựng liên minh chính trị chưa từng có tiền lệ trong quan hệ hai nước.

1.2.2 Myanmar trong tính toán lợi ích của Trung Quốc

1.2.2.1 Vị trí địa chiến lược và nguồn tài nguyên của Myanmar

Vị trí “địa-chiến lược”: Với vị trí án ngữ sự xâm nhập của Trung Quốc xuống Ấn Độ Dương, cũng như là vùng đệm ngăn cách với Ấn Độ, vị trí “địa-chiến lược” của Myanmar càng phát huy những giá trị và cơ hội, đan xen những thách thức khi sự nhập cuộc ngày càng lớn của Mỹ nhằm kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc tại ĐNA. Trong tham vọng lớn, Myanmar được Trung Quốc đặt trong trọng tâm chính sách như là một mắt xích chiến lược không thể thiếu.

Nguồn tài nguyên và tiềm năng phát triển của Myanmar: Với sự trù phú, đa dạng của các loại quặng kim loại quý hiếm, dầu khí, những cánh rừng lâm sản rộng lớn, những chủng loại đá quý bậc nhất thế giới, tài nguyên đất phù sa màu mỡ, cũng như 10 cảng biển chiến lược thông ra Ấn Độ Dương. Tất cả tạo ra sức hút hấp dẫn không thể phủ nhận của Myanmar với Trung Quốc và các đối tác khác.

1.2.2.2 Vai trò của Myanmar trong Con đường thương mại phía Tây - chiến lược Đại khai phá miền Tây của Trung Quốc

Nhằm thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo và trình độ phát triển chung giữa hai vùng duyên hải phía Đông và các tỉnh phía Tây, Trung Quốc đã đưa ra chiến lược “Đại khai phá miền Tây”. Là láng giềng có tài nguyên trù phú và vị trí đặc địa, Myanmar nằm trong những tính toán trọng điểm của Trung Quốc, chủ yếu về mặt chiến lược là mở ra các cảng biển, các tuyến năng lượng và hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt kết nối Vân Nam với Nam Á và ĐNA.

1.2.2.3 Vai trò của Myanmar trong chiến lược Chuỗi ngọc trai- kết nối hai đại dương lớn của Trung Quốc. Với tham vọng kết nối các hải cảng có vị trí đặc địa qua vùng biển Đông, vòng xuống ĐNA qua eo Malacca, vòng lên vùng vịnh Bengal, chuỗi đảo Maldival, quần đảo Pakistan.. nhằm tạo ra một vòng cung các căn cứ quân sự và bến đỗ trung chuyển cho các tàu thương mại trong tham vọng kết nối lộ trình thương mại hàng hải từ Đông bắc phi, Tây Á, Nam Á, vòng qua ĐNA lên ĐBA của Trung Quốc. Bên cạnh đó, chiến lược này, Trung Quốc nhắm tới mục tiêu kiểm chế chính sách Hướng Đông của Ấn Độ và cạnh tranh sức mạnh cường quốc biển trực tiếp với Mỹ. Trong kết nối tính toán trên, quần đảo thuộc chuỗi đảo Coco và các

hải cảng quan trọng bậc nhất của Myanmar như Dawei, Kyauphyu.. có ý nghĩa then chốt.

Tiểu kết chương 1

Việc định vị và phát triển một chính sách mới, mang đậm tính thực dụng sau khi lấy lợi ích quốc gia là cốt lõi, gạt qua vai trò ý thức hệ. Chính sách của Trung Quốc hướng tới Myanmar sau CTL được xác lập trên cơ sở truyền thống đối ngoại ở vị thế nước lớn với láng giềng nhỏ mang tính xuyên suốt lịch sử. Cùng với đó là xu hướng hòa bình, ổn định tạo ra thời cơ thuận lợi cho phép chính sách NGLG phát huy hiệu quả. Với riêng Myanmar, từ nhu cầu cấp bách cần xích lại gần Trung Quốc để đảm bảo sự sống còn của thể chế, cộng với nguồn tài nguyên trù phú và vị trí đắc địa, ngày càng có vai trò quan trọng. Và một bài học lịch sử thặng trầm nhưng kém hiệu quả trong lợi ích được mất của Trung Quốc. Tất cả những yếu tố trên tạo ra sự cân nhắc và những tính toán thực dụng, tối đa hiệu quả của Trung Quốc hướng tới Myanmar giai đoạn từ sau CTL.

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CHÍNH SÁCH VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH MYANMAR CỦA TRUNG QUỐC TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

2.1 Nội dung chính sách Myanmar của Trung Quốc từ sau Chiến tranh lạnh

2.1.1 Mục tiêu và nguyên tắc trong chính sách Myanmar của Trung Quốc. Các tính toán của Trung Quốc đối với Myanmar bao gồm: i) Mục tiêu chính trị; ii) Mục tiêu an ninh. iii) Lợi ích kinh tế. Và nhóm các lợi ích chiến lược như: i) Myanmar trong chiến lược Đại khai phá miền tây của Trung Quốc. ii) Myanmar trong chiến lược Chuỗi ngọc trai kết nối hai đại dương lớn của Trung Quốc. Nguyên

tác lợi ích quốc gia được Trung Quốc đặt lên hàng đầu trong chính sách Myanmar của Trung Quốc. Về mặt chính thống và mang tính tuyên truyền, Trung Quốc lấy Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình và phương châm láng giềng hữu hảo trong chính sách hướng tới Myanmar. Tuy nhiên, tuyên truyền và thực thi trên thực tế, là hai mảng đối lập trong bức tranh chính sách của Trung Quốc

2.1.2 Các giai đoạn chính sách Myanmar của Trung Quốc. Giai

đoạn từ sau Chiến tranh lạnh đến 2010. Từ 1991-2002, nội dung chính sách Myanmar của Trung Quốc: i) Phá vỡ thể chế tắc trong quan hệ ngoại giao và tạo dựng liên minh chính trị khăng khít với chính quyền quân sự Myanmar. ii) Tăng cường hợp tác quân sự và là nhà cung cấp khí giới số một cho Myanmar. Dựa trên cơ sở thuận lợi của tình hình khu vực, quốc tế, và biết nắm bắt thời cơ từ khủng hoảng, Trung Quốc hướng tới Myanmar từ sau CTL tới 2002 đạt được kết quả ý nghĩa nhất là phá tan bế tắc chính trị vốn rạn nứt trong quá khứ với Myanmar. Việc bình thường hóa thành công với tất cả các nước, trong đó Myanmar là bước đột phá then chốt trong chính sách NGLG của Trung Quốc. Từ 2003 tới 2010, Nội dung chính sách: i) Trung Quốc thực thi sứ mệnh “ô bảo trợ” an ninh-chính trị cho sự sống còn của thể chế quân sự Myanmar trước khủng hoảng trong nước và áp lực quốc tế. ii) Tăng cường sự hiện diện kinh tế, nâng cao dòng chảy thương mại song phương với Myanmar. Trung Quốc tăng cường toàn diện hậu thuẫn và can dự vào Myanmar trong vai trò nước lớn, khiến chính quyền Myanmar phụ thuộc hoàn toàn vào việc bảo trợ an ninh, chính trị của Trung Quốc. Giai đoạn sau CTL đến 2010 là giai đoạn Trung Quốc từng bước xác lập vai trò và những ảnh hưởng ngày một

lớn, đạt được những mục tiêu mong muốn. **Giai đoạn từ 2011 đến nay.** Nội dung chính sách của Trung Quốc: i) Tìm cách duy trì, củng cố vai trò và ảnh hưởng chính trị của Trung Quốc tại Myanmar thông qua chính sách cương- nhu linh hoạt trước những diễn biến bất lợi từ cuộc Cải cách mở cửa do Tổng thống Thein Sein tiến hành.. ii) Lấy tăng cường dung lượng hợp tác kinh tế, dòng chảy thương mại làm động lực chủ chốt thay cho xu hướng xuất khẩu vũ khí hiện không còn lợi thế. Từ vị thế chủ động và gây ảnh hưởng khá toàn diện lên các lĩnh vực chủ chốt của Myanmar qua hai thập kỷ, sang giai đoạn này, Trung Quốc buộc phải điều chỉnh chính sách nhằm phù hợp với chính trường Myanmar, cũng như không muốn sự vào cuộc quá lớn của các đối thủ, đặc biệt là chính sách xoay trục trở lại châu Á của Mỹ. Điển hình nhất là những chủ động kết nối chính trị cấp cao, những tuyên bố mềm dẻo kèm cứng rắn của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình về lợi ích hai nước, cũng như vị thế vốn có của Trung Quốc trước Myanmar. Tăng cường các cơ chế phối kết hợp toàn diện, và đặc biệt Trung Quốc muốn tăng cường quy mô hợp tác thương mại, và đưa ra một số giải pháp nhằm kích lệ Myanmar xuất khẩu, giảm thâm hụt thương mại cho nước này trước Trung Quốc..

2.2 Quá trình triển khai chính sách Myanmar của Trung Quốc từ sau Chiến tranh lạnh

2.2.1 Về chính trị-ngoại giao. *Giai đoạn từ sau CTL đến 2010:* Chỉ có Trung Quốc là đối tác duy nhất, chính quyền quân sự Myanmar có thể hướng tới nhằm hai mục đích chính là: tìm kiếm “ô bảo trợ” chính trị nước lớn và mua sắm vũ khí. Với Trung Quốc là nhanh

chóng tạo “đột phá khẩu” trong chính sách NGLG (Myanmar nằm ở “đột tấn công đầu tiên”), và tìm kiếm các lợi ích kinh tế, chiến lược sau đó. *Từ 2003 đến 2010*: Chính sách của Trung Quốc là can dự sâu vào nội tình Myanmar thông qua việc nhiều lần lên tiếng bênh vực chính quyền quân sự, chống lại các chỉ trích và trừng phạt mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế. *Giai đoạn từ năm 2011 đến nay*: Trước những diễn biến bất lợi, nguy cơ mất đi nhiều ảnh hưởng và lợi ích do tiến trình Cải cách mở cửa của Myanmar và sự vào cuộc của các đối thủ chính, Trung Quốc đã nhanh chóng có những bước điều chỉnh chính sách. Tuy nhiên, những điều chỉnh của Trung Quốc ở thể khá bị động và bất lợi. Dù vậy ảnh hưởng và các lợi ích của Trung Quốc tại Myanmar vẫn còn rất lớn, và không dễ bị triệt thoái trong thời gian ngắn sắp tới.

2.2.2 Về an ninh-quân sự. Hợp tác quân sự là một lĩnh vực trọng yếu mà Trung Quốc có ưu thế trong việc thúc đẩy chính sách hướng tới chính quyền quân sự Myanmar. Thập niên đầu tiên đánh dấu sự hợp tác khăng khít dựa trên khối lượng giá trị hợp đồng rất lớn mà Trung Quốc chuyển giao, thập niên 2000 trở lại đây quy mô và giá trị giảm xuống, chủ yếu Trung Quốc cung cấp các trang thiết bị vận tải và đạn dược thay vì những đơn hàng lớn như trước. Việc chuyển giao vũ khí từ Trung Quốc cho chính quyền quân sự với tổng số tiền lên tới trên 4 tỷ US\$, giúp thể chế cầm quyền Myanmar tồn tại, vượt qua sức ép bị cô lập, cấm vận từ phương Tây, và quan trọng hơn cả là khả năng chính quyền này có đủ sức mạnh để đương đầu với các nhóm vũ trang ly khai nổi dậy. Trung Quốc trở thành nhà bảo trợ và nhà cung ứng vũ khí lớn nhất cho Myanmar, nhờ đó tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trước đối tác

là hết sức sâu sắc, Trung Quốc buộc chính quyền quân sự Myanmar phụ thuộc vào vai trò tất yếu của mình.

2.2.3 Về kinh tế-thương mại. Mục tiêu của Trung Quốc là tìm kiếm đầu ra cho thị trường hàng hóa trong đại lục và tăng cường thu mua tài nguyên thô tại Myanmar, thúc đẩy đầu tư tài chính, gắn với các kênh hỗ trợ, viện trợ nhằm tối ưu hóa việc triển khai các dự án hợp tác với phía chính quyền Myanmar kể từ sau CTL. Trên lĩnh vực này, các dự án đầu tư đa dạng, nhưng trọng điểm của các nhà thầu Trung Quốc trong khai khoáng, thủy điện, cầu đường, nhà máy, khu công nghiệp, khai thác năng lượng (dầu khí), đã đưa kim ngạch thương mại hai nước tăng không ngừng. Đặc biệt Trung Quốc luôn ở thế xuất siêu, cung ứng các sản phẩm từ đồ dân dụng, nhu yếu phẩm tới máy móc thiết bị. Nhờ đó những lợi ích kinh tế của Trung Quốc tại Myanmar không ngừng tăng lên kể từ sau CTL tới giai đoạn hiện nay.

2.2.4 Về tôn giáo-văn hóa-xã hội. Với quan điểm mở rộng không ngừng giá trị truyền thống về văn hóa, phong tục tập quán và bản sắc Trung Hoa ra thế giới bên ngoài nhằm tăng cường hơn nữa “sức mạnh mềm” của Trung Quốc trong thời đại toàn cầu hóa. Trung Quốc tiến hành những chương trình giao lưu mang tính kết nối từ các cấp độ tôn giáo, các phái đoàn chính phủ, các cơ quan ban ngành hữu quan, tới giao lưu nhân dân. Sức ảnh hưởng trên lĩnh vực này tuy không quá lớn và quá chú trọng, song ít nhiều mang lại những lợi thế nhất định giúp chính sách Myanmar của Trung Quốc được triển khai thuận lợi.

Tiểu kết chương 2

Nhờ nắm bắt cơ hội và hoạch định chính sách sát với thực tế diễn biến tại Myanmar, Trung Quốc đã triển khai chính sách đa dạng

trên các lĩnh vực trọng điểm về thương mại hàng hóa, các dự án đầu tư khai khoáng, năng lượng, hạ tầng giao thông tại Myanmar và đạt được những kết quả lớn. Thực tế chỉ ra sự phức tạp và tinh vi trong những tính toán lợi ích của cả hai phía, trong đó những tuyên bố mang tính hoa mỹ, xã giao tốt lành luôn xa rời với hiện thực. Sức ảnh hưởng của Trung Quốc trong giai đoạn sau CTL đến 2010 là những minh chứng rõ nét cho chính sách can dự, thâm nhập sâu vào trong đối tác của Trung Quốc, khiến sự phụ thuộc và có phần lệ thuộc trên những phương diện then chốt về chính trị, an ninh và kinh tế của chính quyền Myanmar trước Trung Quốc trở nên tất yếu. Sang giai đoạn từ 2011 tới nay, do những diễn tiến đầy bất ngờ trên chính trường Myanmar, Trung Quốc buộc phải nhanh chóng điều chỉnh nhằm thích ứng. Tuy ảnh hưởng chính trị, cùng những lợi ích kinh tế có phần bị suy giảm, song vai trò của Trung Quốc vẫn còn rất lớn tại Myanmar.

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH MYANMAR CỦA TRUNG QUỐC VÀ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐẾN 2020

3.1 Đánh giá chính sách Myanmar của Trung Quốc

3.1.1 Tác động chính sách Myanmar đối với Trung Quốc

Xác lập vị thế nước lớn của Trung Quốc (chính trị-an ninh-quân sự)

Về chính trị - ngoại giao: Trung Quốc phát huy được vai trò ảnh hưởng chính trị nước lớn truyền thống, giúp mở ra các điều kiện thuận lợi cho các mảng hợp tác khác. Có hai nguyên nhân trực tiếp đó là sự sụp đổ của ĐCSMĐ, gần như do không còn nhận được hậu thuẫn của Trung Quốc và sự khủng hoảng, bế tắc chính trị tại mỗi nước, tạo ra thời cơ để hai bên tiến sát tới liên minh chính trị. Nhờ

nắm bắt tốt cơ hội, Trung Quốc đã gây dựng được ảnh hưởng và vị thế lớn tại Myanmar. *Về an ninh - quân sự:* Trung Quốc chuyển giao vũ khí trong vai trò nhà cung cấp duy nhất cho Myanmar giai đoạn đầu sau CTL và các năm sau đó. Trung Quốc xuất lượng vũ khí tầm 4 tỷ USD, trở thành đối tác lớn nhất và có vai trò quyết định đối với sự tồn tại của chính quyền quân sự Myanmar. Về an ninh, Trung Quốc triển khai các cơ chế hợp tác sâu với những dự án lắp đặt hệ thống giám sát tình báo phức tạp trên lãnh thổ Myanmar và trên các chuỗi đảo do Myanmar kiểm soát. Nguyên nhân thành công của Trung Quốc, là do khí tài Trung Quốc tương đối hiện đại, dễ cung ứng. Mặt khác, do bị cô lập, cấm vận lâu dài từ phương Tây, Myanmar chỉ còn cách duy nhất là tìm tới thị trường vũ khí từ Trung Quốc.

Phát triển và bành trướng kinh tế của Trung Quốc tại Myanmar: Trung Quốc tới năm 2010 vươn lên trở thành đối tác thương mại số 1 và cũng là nhà đầu tư số 1 tại Myanmar. Nguyên nhân: Một là, do sự hậu thuẫn của các ngân hàng quốc doanh Trung Quốc. Hai là, nhà thầu Trung Quốc thường cung ứng máy móc hiện đại, nhưng giá rẻ, tính cạnh tranh cao so với các đối thủ. Ba là, chính sách giảm lợi nhuận cùng các thủ đoạn kinh doanh nhằm trúng thầu, bất chấp tiến độ, chất lượng công trình. Bốn là, tăng cường sức ép chính trị từ trên xuống dưới nhằm đạt những kết quả có lợi nhất.

Những hạn chế và thách thức, nguyên nhân. (1) Trung Quốc gặp phải các rủi ro kinh doanh tại Myanmar. Do trả giá thầu bất hợp lý dẫn tới lợi nhuận quá thấp buộc phía các nhà thầu Trung Quốc cung cấp các sản phẩm kém chất lượng, thi công chậm tiến độ hoặc không hoàn thành dự án. Bên cạnh đó là việc khai thác bừa bãi gây nguy cơ

cạn kiệt tài nguyên, cùng các chính sách không thỏa đáng.. khiến tâm lý nghi kỵ, thù ghét và chống lại các lợi ích của Trung Quốc tại Myanmar ngày một tăng. (2) Uy tín quốc tế của Trung Quốc bị suy giảm nhiều do chính sách dung túng và hậu thuẫn quá lớn cho sự sống còn của chính quyền quân sự. Nhiều lần Trung Quốc lên tiếng bênh vực Myanmar, chống lại các lệnh trừng phạt của HĐBA LHQ và những áp lực dữ dội từ phương Tây. Việc bảo trợ cho chính quyền Myanmar, gây ra nhiều rắc rối cho chính Trung Quốc, làm dấy lên những lo ngại về bản chất chính sách thực sự của Trung Quốc đối với vấn đề nội bộ của quốc gia khác.

3.1.2 Tác động của chính sách Trung Quốc đối với Myanmar

- *Góp phần thúc đẩy việc phát triển cơ sở hạ tầng và quá trình công nghiệp hóa tại Myanmar:* Các dự án thi công và hàng hóa của Trung Quốc, chất lượng có thể chưa đảm bảo, song ít nhiều giúp cải thiện hạ tầng giao thông, cũng như góp phần giải quyết nhu cầu tiêu dùng hàng hóa (vốn rất khan hiếm) tại Myanmar.

- *Tăng cường tính phụ thuộc của Myanmar vào Trung Quốc*

Một, vấn đề Hán hóa và sự “xâm lấn mềm” của Trung Quốc.

Với số lượng người nhập cư đông đảo của Trung Quốc vào trong lãnh thổ Myanmar đang gây ra vấn nạn làm gia tăng sự bất ổn xã hội trên các phương diện sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa.. đặc biệt là những tệ nạn xã hội do người nhập cư Trung Quốc đưa tới. ***Hai, hủy hoại môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên tại Myanmar.*** Những khu vực nhà thầu Trung Quốc khai thác thường để lại hậu quả là môi trường thiên nhiên bị hủy hoại trầm trọng, các nguồn tài nguyên rừng, đá quý, khoáng sản bị khai thác cạn kiệt. Thời gian gần đây từ áp lực của nhân dân, chính quyền Myanmar đã có những chính

sách mạnh mẽ như đình chỉ hoặc treo các dự án về xây dựng hạ tầng, nhà máy (điển hình là đập thủy điện Myitsone trị giá 3,6 tỷ US\$), khai thác khoáng sản của Trung Quốc, gây ra nhiều thiệt hại cho phía Trung Quốc. **Ba, hàng giá rẻ nhưng kém chất lượng từ Trung Quốc**, gây ra tác động xấu tới sức khỏe người tiêu dùng, gây dư luận hoang mang tại Myanmar. Cũng giống với các nước có chung biên giới với Trung Quốc như Việt Nam, Lào.. Hàng hóa Trung Quốc với mức độ độc hại cao, không được kiểm soát chặt chẽ, đang là chủ đề nóng gây ra dư luận xấu tại các nước. **Bốn, vấn đề lao động Trung Quốc và chính sách không thỏa đáng trong khai thác tài nguyên tại Myanmar.** Việc nhà thầu Trung Quốc sử dụng lực lượng lao động người Hoa, cùng việc khai thác tài nguyên bừa bãi, nhưng không mang lại các lợi ích kinh tế-xã hội cho nơi khai thác, gây ra những bất công và nguy cơ bùng phát bạo động của dân chúng địa phương tại Myanmar chống lại các lợi ích của Trung Quốc.

3.1.3 Tác động đến quan hệ hai nước

Tác động tích cực lên mối quan hệ Trung Quốc-Myanmar. Do sức ép quốc tế, Trung Quốc phần nào đó gây áp lực lên chính quyền quân sự Myanmar, đã góp phần thúc đẩy tiến trình Cải cách mở cửa, dân chủ hóa tại nước này.

Tác động tiêu cực tới quan hệ Trung Quốc-Myanmar

Thứ nhất, Myanmar suy giảm niềm tin do chính sách “hai mặt” của Trung Quốc chủ yếu liên quan tới vấn đề các nhóm người bản địa biên giới: Chính sách “hai mặt” của Trung Quốc thể hiện trong việc Bắc Kinh hậu thuẫn ĐCSMĐ, gây ra nhiều hệ lụy cho Myanmar (1949-1989), cho tới việc Trung Quốc tiếp tục hậu thuẫn các phe phái nổi dậy dọc biên giới hai nước, khiến cho cuộc nội chiến tại

Myanmar trở nên dai dẳng, phức tạp. Trong khi về mặt chính thức, Trung Quốc vẫn tiến hành các mối quan hệ song phương hai nước, các hợp tác giữa hai chính phủ. Đây là đặc trưng chính sách của Trung Quốc, gây ra sự rạn nứt và thiếu niềm tin từ phía Myanmar và các nước láng giềng xung quanh. *Thứ hai, vấn nạn: ma túy, buôn người, vũ khí và bài bạc dọc biên giới:* Một phần nguyên nhân xuất phát từ sự dung túng, bao che và bảo trợ các nhóm nổi dậy dọc biên giới của chính quyền Trung Quốc, dẫn tới các hoạt động tội phạm xuyên biên giới lộng hành, gây ra những nguy hại cho sự ổn định, phát triển của các vùng biên giới lãnh thổ hai nước. *Thứ ba, thâm hụt thương mại triền miên của Myanmar:* Thâm hụt thương mại do nhiều nguyên nhân khác nhau, như về cơ cấu hàng hóa xuất – nhập khẩu giữa hai nước, về chính sách bảo trợ hàng hóa hay nhu cầu nhập siêu của Myanmar.. Quá trình thâm hụt thương mại của Myanmar diễn ra thường xuyên, với quy mô lớn, nếu không được giải quyết thỏa đáng, sẽ gây ra những mâu thuẫn và bất cập trong cán cân thương mại hai nước.

3.1.4 Một số điều chỉnh trong chính sách Myanmar của Trung Quốc. Từ sau 2010 trở lại, ảnh hưởng và lợi ích bị suy giảm, Trung Quốc tiến hành một số điều chỉnh sau: **Một là,** tăng cường quan hệ với các đảng đối lập dân chủ của Myanmar. **Hai là,** tiếp cận các bên tham gia phi nhà nước và các nhóm xã hội dân sự của Myanmar. **Ba là,** khuyến khích các hoạt động mang tính trách nhiệm xã hội giữa các công ty Trung Quốc với các địa phương có hợp tác. **Bốn là,** Trung Quốc đứng ra làm trung gian hòa giải giữa chính quyền trung ương Myanmar và các nhóm sắc tộc có vũ trang tại nước này.

3.2 Tác động chính sách Myanmar của Trung Quốc tới tình hình khu vực

3.2.1 Cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc với các nước lớn

Cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ: Do xuất phát điểm sớm và việc thúc đẩy sâu rộng trên nhiều lĩnh vực nên những ảnh hưởng trong chính sách của Trung Quốc tại Myanmar lớn mạnh hơn rất nhiều so với chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ và phương Tây nhằm vào Myanmar từ sau CTL. Những tác động với Mỹ chủ yếu về: an ninh hàng hải, về việc tiếp cận các lợi ích kinh tế, thương mại, tài nguyên tại Myanmar và nguy cơ về sự trỗi dậy của Trung Quốc thông qua Myanmar xuống Ấn Độ Dương. Đứng trước những thách thức trên, Mỹ đã tiến hành điều chỉnh mạnh mẽ chính sách hướng tới Myanmar từ mốc 2010 trở lại đây. Dù đã đạt được một số kết quả, song chiều sâu chính sách và hiệu quả trong tái điều chỉnh chính sách của Mỹ với Myanmar và tại châu Á còn khó đoán định, và ảnh hưởng của Trung Quốc tuy có suy giảm, song sự hiện diện mạnh mẽ về vật lực và vai trò nước lớn của Trung Quốc sẽ khó có thể bị gạt bỏ trong thời gian tới.

Cạnh tranh ảnh hưởng với Ấn Độ: Myanmar là vùng đệm chiến lược giữa hai cường quốc Trung Quốc- Ấn Độ. Ngay từ đầu, Trung Quốc có cách tiếp cận thực tế và nhanh nhạy trong “vấn đề Myanmar”, trong khi Ấn Độ thiên về hướng ủng hộ lực lượng đối lập theo con đường dân chủ hóa. Bởi thế, chính sách Ấn Độ tại Myanmar chỉ đạt được những kết quả hạn hẹp trên tất cả các mặt từ chính trị-ngoại giao, cho tới an ninh-quân sự và đặc biệt là những hạn chế trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên trù phú của Myanmar. Ấn Độ đứng trước nguy cơ bị bao vây thù địch từ mạn Đông bởi Trung

Quốc, mạn Tây bởi Pakistan, nguy cơ mất đi vùng ảnh hưởng chiến lược vịnh Bengal, đảo Andaman trước tham vọng sức mạnh hải quân của Trung Quốc. Thời gian gần đây, Ấn Độ tiến hành điều chỉnh chính sách có trọng điểm với Myanmar song xét về quy mô hợp tác và tầm ảnh hưởng của Ấn Độ tại Myanmar, vẫn thua kém rất nhiều so với những gì Trung Quốc đã, đang và sẽ tiến hành tại nước này.

Cạnh tranh ảnh hưởng với Nhật Bản: So với Ấn Độ, Mỹ, những lợi ích của Nhật Bản tại Myanmar chủ yếu thiên về chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ tại Myanmar và những nguồn tài nguyên tự nhiên tại nước này. Ngoài ra eo Malacca cũng là một trong những vấn đề nhạy cảm mà Nhật Bản lo sợ sự bành trướng của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương có thể gây ra những thách thức an ninh hàng hải của nước mình. Thời kỳ sau CTL, Nhật Bản theo xu thế của phương Tây, tiến hành cấm vận, cắt viện trợ, dẫn đến những dự án đầu tư, sự xâm nhập của các công ty Nhật tại Myanmar rất yếu. Thời gian từ 2010, chính phủ Nhật Bản tiến hành điều chỉnh mạnh mẽ việc nói lòng cấm vận, nổi lại các kênh đầu tư, viện trợ nhằm tìm kiếm những lợi ích to lớn trong quá trình Myanmar tiến hành Cải cách mở cửa tràn đầy tiềm năng và cơ hội. Tuy nhiên, so với Trung Quốc, những ảnh hưởng của Nhật Bản, vẫn chỉ dừng lại ở cấp độ đầu tư, hợp tác kinh tế, thay vì những ảnh hưởng sâu rộng, toàn diện như Trung Quốc đang có tại Myanmar.

3.3.2 Tác động chính sách Myanmar của Trung Quốc tới ASEAN

Chủ yếu trên ba nhóm thách thức chính đó là: i) *an ninh khu vực*. ii) *vấn đề nội khối*. iii) *Vị thế ASEAN*. Trên thực tế, ASEAN là một tổ chức quy tụ 10 nước thành viên lớn nhỏ trong ĐNA, do gần gũi về mặt địa lý và trải qua hàng nghìn năm khu vực này gắn với sự phát

triển của các triều đại Trung Quốc, bởi thế, hiện tại và trong tương lai, những ảnh hưởng và tác động trong quan hệ giữa Trung Quốc-ASEAN, sẽ tạo ra những kết quả thuận-nghịch. Trong “vấn đề Myanmar”, Trung Quốc luôn đóng vai trò nhân tố lóng giềng nước lớn, có lợi ích và có ảnh hưởng không thể phủ nhận. Myanmar là thành viên chính thức của ASEAN từ 1997, do đó các tác động chính sách của Trung Quốc với Myanmar hoặc với ASEAN đều có nguy cơ gây ra những ảnh hưởng tới an ninh và ổn định trong ASEAN.

3.3 Khả năng điều chỉnh chính sách Myanmar của Trung Quốc đến 2020

3.3.1 Dự báo về tình hình thế giới, khu vực Đông Á đến 2020 Trong khoảng thời gian ngắn sắp tới, những điều chỉnh chính sách của Trung Quốc hướng tới Myanmar sẽ phần nào chịu ảnh hưởng từ xu hướng phát triển của khu vực Đông Á, Nam Á, ĐNA và những diễn biến trong bối cảnh quốc tế. Xu hướng hòa bình, phát triển vẫn là chủ đạo, song những thách thức và nguy cơ xung đột bùng phát tại nhiều điểm nóng sẽ chi phối ít nhiều tới chính sách tổng thể của Trung Quốc và chính sách của Trung Quốc với Myanmar.

3.3.2 Tập Cận Bình với thuyết “bốn toàn diện”. Thuyết “bốn toàn diện” với nội hàm thiên về những vấn đề xây dựng, quản trị và cải cách sâu rộng trong Trung Quốc mang tính toàn diện từ nhu cầu xây dựng xã hội thịnh vượng, cải cách thể chế chính trị và xác lập nền kinh tế mang đặc trưng Trung Quốc, lấy kỷ cương pháp luật làm cơ sở và nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển lành mạnh của đất nước và cuối cùng là siết chặt kỷ cương trong Đảng. Mục tiêu của Trung Quốc là vươn lên trở thành siêu cường, bởi thế Myanmar sẽ vẫn là một mắt xích mang tính kết nối quan trọng của Trung Quốc.

3.3.3 Những chuyển biến của Myanmar đến 2020: Những thay đổi diễn ra bên trong Myanmar sẽ dẫn đến việc điều chỉnh chính sách tương ứng của chính quyền Myanmar trong quan hệ đối ngoại. Ở mục này chỉ ra các nhân tố thuận lợi và tích cực cũng như những nhân tố tiêu cực, thách thức từ trong lẫn ngoài tác động tới tiến trình dân chủ hóa, hòa giải dân tộc, Cải cách mở cửa đang và sẽ diễn ra tại Myanmar. Đặc biệt, tương lai Myanmar phụ thuộc chính vào quá trình điều hòa lợi ích, phân phối quyền lực giữa các đảng phái, các lực lượng, các nhân vật chủ chốt có tính quyết định tới cục diện chính trị tại Myanmar trong giai đoạn hiện nay và trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa tới tại Myanmar. Cuộc bầu cử Quốc hội Myanmar tháng 11/2015 với chiến thắng vang dội và việc chính thức lên nắm quyền của Đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ (NLD), đang tạo ra những biến chuyển chóng vánh trên chính trường Myanmar.

3.3.4 Triển vọng chính sách của Trung Quốc đối với Myanmar đến 2020. Những ảnh hưởng sâu sắc về chính trị, các dự án đầu tư và hợp tác kinh tế-thương mại của Trung Quốc, vẫn sẽ là tiền đề căn bản cho chính sách trên tiếp tục được triển khai trong thời gian tới. Tuy nhiên, những thách không nhỏ đặt ra về: tâm lý thù ghét chống Trung Quốc tại Myanmar, môi trường đầu tư bất trắc, sự vào cuộc của các đối thủ, những vấn đề bên trong Trung Quốc, hay áp lực quốc tế. Kết hợp mục tương lai Myanmar và mục triển vọng chính sách Trung Quốc, cùng với việc NLD lên nắm quyền lực, xây dựng chính quyền dân sự tại nước này, chính sách Myanmar của Trung Quốc hứa hẹn sẽ diễn ra nhiều kịch tính và bất ngờ. Nguy cơ NLD hướng tới phương Tây nhiều hơn, khiến vị thế, tầm ảnh hưởng của Trung Quốc và các lợi ích cụ thể, cũng như chiến lược của Trung Quốc tại Myanmar có nguy cơ suy giảm. Song không thể tan biến trong 5-10 năm tới.

Tiểu kết chương 3

Với ảnh hưởng mạnh mẽ của vai trò bảo trợ chính trị, sự chuyển giao vũ khí mang tính gắn kết và can dự vào sâu trong “vấn đề Myanmar” đã kéo theo sự hợp tác sâu rộng về kinh tế-thương mại của Trung Quốc. Từ vị trí thứ 3 trong quá khứ, Trung Quốc vươn lên vị trí thứ nhất về thương mại và là nhà đầu tư số 1 tại Myanmar. Các dự án giao thông, năng lượng kết nối Trung Quốc với Ấn Độ Dương qua lãnh thổ Myanmar là những thành quả quan trọng mang tầm chiến lược của Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng gặp phải những thách thức không nhỏ về uy tín chính trị, uy tín nước lớn trước dân chúng Myanmar và cộng đồng quốc tế. Tại Myanmar, chính sự can dự và tầm ảnh hưởng quá lớn của Trung Quốc, đe dọa tới lợi ích của Ấn Độ, sự ổn định của ASEAN cũng như thách thức vị thế siêu cường của Mỹ tại khu vực ĐNA. Do đó, các nước lớn và cả ASEAN đều tiến hành những điều chỉnh chính sách, nhất là thời gian từ năm 2010 trở lại đây, từ khi Myanmar đẩy mạnh không ngừng Cải cách mở cửa. Những điều chỉnh này, khiến ảnh hưởng và vị thế của Trung Quốc bị suy giảm. Trước những diễn biến không thuận, Trung Quốc điều chỉnh chính sách mang tính quan sát và đối phó với những khả năng biến đổi của chính trường Myanmar và động thái của các nước lớn. Từ các kịch bản dự báo xu hướng biến đổi tại Myanmar, dẫn tới những khả năng thích ứng, điều chỉnh chính sách của Trung Quốc. Như vậy, trong “trò chơi quyền lực”, từ vị thế nước lớn mang tính áp đặt, Trung Quốc giai đoạn từ năm 2011 đến nay có phần bị động và ở thế đối phó trong việc tinh chỉnh chính sách với Myanmar.

KẾT LUẬN

Thứ nhất, các cơ chế song phương quan trọng Trung Quốc-Myanmar được ký kết từ thập niên 1960 tới nay, trở thành khuôn khổ pháp lý định hình quan hệ và chính sách hai nước hướng tới nhau. Đặc biệt với việc thiết lập “Đối tác Hợp tác Chiến lược Toàn diện Trung Quốc-Myanmar” (Bắc Kinh, 2011) tạo ra cơ sở tốt nhất cho

chính sách Myanmar của Trung Quốc. *Thứ hai*, Trung Quốc, Myanmar trên thực tế đều đề cao mối quan hệ song phương, cũng như đặt ra những ưu tiên chính sách đặc biệt hướng tới nhau. Với Trung Quốc, trên quan điểm lợi ích chiến lược, đánh giá Myanmar có vai trò quan trọng đặc biệt. Trong khi đó, chính quyền Myanmar luôn duy trì Trung Quốc ở vị trí trung tâm trong hoạch định đối ngoại, nhưng vẫn tìm cách đảm bảo những lợi ích cốt lõi của mình. *Thứ ba*, thành công của Trung Quốc trong chiến lược tổng thể hướng tới Myanmar có thể tóm lại ở ba mục tiêu chính: (i) Ảnh hưởng chính trị, với vai trò bảo trợ an ninh, quân sự cho sự sống còn của thể chế quân sự. (ii) Các lợi ích to lớn trên phương diện: kinh tế-đầu tư-thương mại, tài nguyên, năng lượng, với sự len lỏi và tầm ảnh hưởng không thể loại trừ của Trung Quốc. (iii) Các lợi ích chiến lược thông qua Myanmar: Trung Quốc không ngừng mở rộng “không gian sinh tồn” và “vành đai ảnh hưởng” ra Nam Á, ĐNA. *Thứ tư*, sự xích lại gần nhau giữa hai nước Trung Quốc-Myanmar, tạo ra một liên minh chính trị- kinh tế-quân sự chặt chẽ sau CTL. Tuy nhiên Myanmar không phải là “Nhà nước vệ tinh”, “Con bài chiến lược” hay “Trục kinh tế” của Trung Quốc. Xét theo những tính toán lợi ích, chính quyền quân sự Myanmar giai đoạn 1988-2010 đã lựa chọn chiến lược “phù thịnh” thân Trung Quốc, nhưng giai đoạn 2011 tới nay, chiến lược mới “cân bằng nước lớn” đang từng bước phát huy hiệu quả và hứa hẹn đem đến những đổi thay lớn cho Myanmar. *Thứ năm*, dù tiến trình Cải cách mở cửa của Myanmar có những bước tiến lớn đến đâu thì 5-10 năm tới là khoảng thời gian không đủ lớn để những ảnh hưởng vốn dĩ Trung Quốc dày công gây dựng, có thể tan biến. Myanmar vẫn phụ thuộc rất nhiều vào đầu tư, thương mại của Trung Quốc và do đó vị thế ảnh hưởng của Trung Quốc dù có phần suy giảm song vẫn hết sức lớn mạnh.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Văn Hối (9/2011), “Cách hành xử của phương Tây trước vấn đề dân chủ và nhân quyền tại Libi và Mianma”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 3(86) .
2. Nguyễn Văn Hối (6/2013), “Mianma: Điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư”, *Tạp chí Đối ngoại*, ISSN 1859-2899, Số 6(44).
3. Nguyễn Văn Hối (12/2013), “Mianma: Những điều chỉnh chính sách qua các thời kỳ lãnh đạo của Saw Maung, Than Shwe và Thein Sein”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, Số 4(95).
4. Nguyễn Văn Hối (2014), “Vấn đề An ninh biên giới giữa Trung Quốc và Myanmar từ sau Chiến tranh lạnh”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, ISSN 0868-2739, Số 4 (169).
5. Nguyễn Văn Hối (2014), “Myanmar’s Future and Forecast of China’s Myanmar Policies 5-10 years to come”, *Southeast Asian Studies*, Vietnamese Academy of Social Sciences, ISSN-0868-2793.
6. Nguyễn Văn Hối (2015), “Myanmar in China’s Target of Rising in the 21st century”, *Southeast Asian Studies*, Vietnamese Academic of Social Sciences – Institute for Southeast Asian Studies, ISSN-0868-2793.

***Lưu ý:**

Nguyễn Văn Hối đã đổi tên thành Nguyễn Khánh Nguyên Sơn, theo quyết định của Sở tư Pháp tỉnh Sơn La, có hiệu lực từ ngày 31/12/2015.

